

Số: 305/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp
giai đoạn 2016-2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCĐ.CCHC của Chính phủ;
- VPCP (I,II), Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND Tỉnh;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, ban Đảng Tỉnh;
- Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu VT, T (HC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-UBND-HC ngày 17/3/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 và tình hình, kết quả thực hiện giai đoạn 2011 - 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề ra Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Xác định các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính cần tập trung thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh từng bước hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực; xây dựng chính quyền thân thiện, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức làm thước đo kết quả thực hiện cải cách hành chính hướng đến nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên các lĩnh vực.

2. Yêu cầu

- Gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính giữa các ngành, các cấp;

- Xác định rõ những nhiệm vụ cải cách hành chính cần thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020; có sự phân công rõ ràng và phối hợp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tuân thủ quy trình ban hành văn bản, tránh chồng chéo, trùng lặp nội dung với văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và các văn bản đã ban hành trước đó;

b) Tiến hành lấy ý kiến của người dân, tổ chức, các cơ quan có liên quan đến nội dung văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh trước khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc cơ chế, chính sách;

c) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, thực hiện đúng pháp luật;

d) Thường xuyên rà soát, kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật mới ban hành; hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực và phổ biến rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và nhân dân.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Đẩy mạnh thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về trách nhiệm của người đứng đầu trong giải quyết thủ tục hành chính; trong giai đoạn 2016 - 2020 cần tập trung đơn giản hóa thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực trọng tâm là: Đầu tư; đất đai; xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu, nhập khẩu; y tế; giáo dục; lao động; bảo hiểm; khoa học, công nghệ và một số lĩnh vực khác theo yêu cầu của thực tiễn, đảm bảo thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản; hướng đến mục tiêu trên 80% cá nhân, tổ chức hài lòng đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh vào năm 2020;

b) Thường xuyên rà soát, đánh giá tác động, tính hợp lý, hợp pháp của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, kịp thời đề xuất kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính rườm rà, thời gian giải quyết kéo dài nhằm giảm chi phí tuân thủ, thực hiện thủ tục hành chính;

c) Hướng đến đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau; thực hiện đồng bộ các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực trong thực hiện cơ chế một cửa liên thông;

d) Đảm bảo kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật; công khai, minh bạch thủ tục hành chính với nhiều hình thức để cá nhân, tổ chức nắm rõ, biết, thực hiện, tránh tình trạng những nhiễu, đặt thêm thủ tục hành chính;

đ) Tăng cường các hoạt động đối thoại, giải đáp thắc mắc giữa cơ quan hành chính nhà nước với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính đặc biệt là các thủ tục hành chính có liên quan nhiều đến cá nhân, tổ chức;

e) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện nhằm tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ; tăng cường khả năng phối hợp giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước và giữa các cấp chính quyền; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên

chế, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và tuân thủ các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy;

b) Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa Ủy ban nhân dân Tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và giữa huyện, thị xã, thành phố với xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác; đồng thời, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực, loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp;

c) Rà soát, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp tiến đến hoàn thiện mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập trên các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao theo hướng đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và hoạt động của đơn vị;

d) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức tư vấn phối hợp liên ngành (Hội đồng, Ban chỉ đạo) do Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập theo hướng giao cho một cơ quan hành chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan khác trong tổ chức thực hiện; hạn chế thành lập các Hội đồng, Ban Chỉ đạo khi thật sự không cần thiết;

đ) Thực hiện nghiêm Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của Trung ương về phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ trên từng lĩnh vực quản lý nhà nước;

e) Nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức, hướng đến xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân;

b) Xác định cơ cấu cán bộ, công chức, xây dựng vị trí việc làm theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý để làm cơ sở xác định biên chế, tuyển dụng và quy hoạch đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức. Đến năm 2020, 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; 100% công chức cấp xã của Tỉnh đạt tiêu chuẩn theo chức danh;

c) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo yêu cầu của vị trí việc làm; rà soát các chương trình bồi dưỡng, chú trọng đến bồi dưỡng về nghiệp vụ, kỹ năng; đảm bảo số giờ theo quy định hàng năm về bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức;

d) Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng; tiếp tục thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ phó giám đốc sở và tương đương trở xuống sau khi có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu của vị trí việc làm với những tiêu chí đánh giá cụ thể, đúng quy định của Chính phủ;

e) Triển khai kịp thời các quy định về cải cách chính sách tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, chế độ phụ cấp ngoài lương theo ngạch, bậc, theo cấp bậc chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện làm việc khó khăn, nguy hiểm, độc hại; các quy định của pháp luật về khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và chế độ tiền thưởng hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc công vụ;

g) Nghiên cứu xây dựng và thực hiện thí điểm quy chế kiểm tra, sát hạch kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã nhằm làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, sắp xếp, bố trí công chức, viên chức đúng năng lực, chuyên môn và thực hiện các chế độ, chính sách khác;

h) Tiếp tục ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức đến viên chức sự nghiệp công lập và cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

a) Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả; chuyển đổi mô hình và phương thức hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm dần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

b) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, theo hướng cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

c) Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính ở tất cả cơ quan hành chính các cấp và ở tất cả các xã, phường, thị trấn;

d) Đẩy mạnh xã hội hóa một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, vệ sinh đô thị, cấp, thoát nước, cây xanh, công viên, ánh sáng,...; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công lĩnh vực y tế, giáo dục;

đ) Thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch về tài chính công.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống mạng diện rộng của Tỉnh và từng bước mở rộng đến cấp xã; đến năm 2020, 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên mạng điện tử;

b) Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với các nhiệm vụ cải cách hành chính nhằm thúc đẩy thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả, toàn diện và có sự kết nối, chia sẻ thông tin, trao đổi dữ liệu, tính tích hợp cao nhằm tránh lãng phí khi phải đầu tư nhiều phần mềm; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 và từng bước giải quyết thủ tục hành chính thông qua hồ sơ điện tử;

c) Duy trì, mở rộng và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; đến năm 2020 đảm bảo 100% số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đều áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO;

d) Hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử cấp tỉnh, cấp huyện; triển khai áp dụng phần mềm một cửa điện tử đến cấp xã, cung cấp những tiện ích để người dân có thể tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua Internet, điện thoại hoặc tổng đài nhắn tin tự động; xây dựng Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Tháp nhằm đảm bảo khả năng tích hợp, liên thông giữa các phần mềm ứng dụng trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh;

đ) Từng bước đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt nhân dân, doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giải pháp thực hiện

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phải tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra, đưa cải cách hành chính thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của ngành, địa phương; gắn chặt kết quả thực hiện cải cách hành chính với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương;

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu của các cơ quan chức năng, của cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính trong việc giúp Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thủ trưởng sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

c) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các chương trình, dự án, đề án cải cách hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tăng cường kiểm tra công tác thực hiện cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị, địa phương; hàng năm tiến hành xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kịp thời phát hiện, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương những tập thể, cá nhân làm tốt và phê phán, chỉ rõ những nơi có tiêu cực, thái độ, tác phong làm việc quan liêu, hách dịch, những nhiễu,... để tất cả cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và nhân dân nhận thức đúng về cải cách hành chính và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước;

e) Đưa nội dung cải cách hành chính vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở Trường Chính trị Tỉnh và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này, Phụ lục kèm theo và Kế hoạch hàng năm của Ủy ban nhân dân Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiến hành xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch hàng năm và tổ chức thực hiện, bố trí đủ nhân lực và điều kiện đảm bảo hoàn thành những công việc được giao; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo về Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

b) Các cơ quan được phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính quy định tại các Khoản: 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Mục V Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011 - 2020 chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tương ứng của giai đoạn 2016 - 2020 tại Kế hoạch này.

c) Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh về các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

d) Trong quá trình tổ chức thực hiện có vướng mắc, khó khăn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã chủ động báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Dương

Phụ lục
DANH MỤC ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 305/QĐ-UBND-HC
ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Số TT	TÊN ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ XÂY DỰNG	CẤP TRÌNH PHÊ DUYỆT	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Kế hoạch về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	UBND Tỉnh	Giai đoạn 2016-2020
2	Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công cấp Tỉnh	Sở Nội vụ	UBND Tỉnh	Quý II/2016
3	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc diện quy hoạch theo chức danh giai đoạn 2016 - 2020	Sở Nội vụ	UBND Tỉnh	Giai đoạn 2016-2020
4	Xây dựng và triển khai áp dụng phần mềm xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Nội vụ	UBND Tỉnh	Quý II/2016
5	Xây dựng phần mềm theo dõi, quản lý, tổng hợp thư xin lỗi đối với cá nhân, tổ chức vì sự sai sót, quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính	Sở Nội vụ	UBND Tỉnh	Quý II/2016
6	Hoàn thiện phần mềm một cửa điện tử cấp huyện, triển khai thực hiện phần mềm một cửa điện tử cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND Tỉnh	Giai đoạn 2016-2020

- UBND TỈNH ĐỒNG THÁP -